TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2021/QĐST-VHNGĐ	*M, ngày 01 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 84/2021/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị Minh A, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường D, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông Thân Văn B, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Minh A và ông Thân Văn B tự nguyện xây dựng gia đình với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2016, ngày 11/3/2006 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc bà A và ông B thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Minh A và ông Thân Văn B có 01 con chung là Thân Đức C, sinh ngày 02/10/2016. Theo thỏa thuận của các đương sự, giao cháu C cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà A cấp dưỡng nuôi cháu C số tiền 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng) bắt đầu từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu C trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí: Bà Trần Thị Minh A và ông Thân Văn B mỗi người nộp 150.000đ lệ phí thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Minh A và ông Thân Văn B thuận tình ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu Thân Đức C, sinh ngày 02/10/2016 cho ông Thân Văn B trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Trần Thị Minh A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu C số tiền 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu C trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, bà Trần Thị Minh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không cấp dưỡng số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Minh A và ông Thân Văn B mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0006344 ngày 09/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Trần Thị Minh A và ông Thân Văn B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã M;
- CCTHADS thị xã M;
- UBND xã Q,
huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Phan Thu Hiền